TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 20-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tài

Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Y – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

1. **Lê Hoàng H**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/10/1991; Nơi sinh: Huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: số 5A, Khu phố 2, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1951 (chết); Con bà Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1958 (sống); Vợ: Nguyễn Thị Kim T; Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. **Nguyễn Văn Thành L**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/6/1991; Nơi sinh: Huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp TL, xã TH, Huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Con ông Nguyễn

Văn T, sinh năm 1967 (sống); Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1966 (sống); Bị cáo có 02 anh em ruột lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án tại Bản án số 26/2015/HSST ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân Huyện MCN.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

3. **Hồ Quốc A**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/11/1998; Nơi sinh: Huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 181A Khu phố 2, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Hồ Hoàng T, sinh năm 1968 (sống); Con bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1969 (sống); Bị cáo có 01 người anh sinh năm 1995; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 theo Quyết định xử phạt hành chính số 133/QĐ-XPHC ngày 19/11/2020 của Công an huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

4. **Nguyễn Phúc S**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/6/1999; Nơi sinh: Huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 145/2 Khu phố 5, thị trấn Mỏ Cày, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1969 (sống); Con bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1974 (sống); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

5. **Võ Thanh H**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/2/2000; Nơi sinh: Huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Con ông Võ Thanh H, sinh năm 1971 (chết); Con bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1974 (sống); Vợ Nguyễn Thị Đoàn Duy H; Bị cáo có hai người con sinh 2018 và 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

6. **Vỏ Minh H**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/4/1996; Nơi sinh: Huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 113 Khu phố 3, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Con ông Võ Phi V, sinh năm 1972 (sống); Con bà Ngô Thị B; sinh năm 1975 (sống); Vợ Phạm Thị Thanh T; Bị cáo có 01 người con tên sinh năm 2017.

- Tiền án : Không.

- Tiền sự: 01 theo Quyết định xử phạt hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 11/01/2021 của Công an huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

7. **Trần Gia B**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/9/1996; Nơi sinh: Huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp HA, xã ĐPH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1968 (sống); Con bà Đặng Ngọc P sinh năm 1974 (sống); Vợ Trương Thị Mỹ D; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

** Bị hại:* Anh Đặng Vũ K, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp THA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Triệu Quốc G, sinh năm 1984 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 39 KP, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2020, Đặng Vũ K vay tiền của Lê Hoàng H nhưng chưa trả hết (việc vay tiền chỉ thỏa thuận bằng lời nói). H nhiều lần gọi điện thoại cho K để đòi tiền nhưng K không trả. Khoảng 9 giờ ngày 19/2/2021, H gọi điện thoại rủ Hồ Quốc A là bạn của H đến huyện Thạnh Phú để đòi tiền. A đồng ý, H bảo A rủ Nguyễn Phúc S, Võ Thanh H (là bạn) cùng đi. Sau đó, H gọi điện thoại cho Võ Minh H để thuê xe ô tô 07 chỗ và nói H có đồ chơi tức là gậy bóng chày hoặc ông tiếp sắt đem theo luôn (do thường ngày thuê xe ô tô của H đi nên biết có gậy bóng

chày). H đồng ý và thuê xe ô tô 7 chỗ của Hồ Quốc Giang. Sau đó H đem theo gậy bóng chày và điều khiển xe ô tô 7 chỗ vừa thuê biển số 71A – 068.10 đón A, S, H rồi đến quán nước của bà Tám ở thị trấn Mỏ Cày, huyện MCN rước H cùng Nguyễn Văn Thành L, Trần Gia B cùng đi đến huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre gặp K đòi tiền. Trên đường đi H nhiều lần gọi điện thoại di động cho K nói đòi tiền, lúc này A hỏi có đem theo đồ không (hung khí), H nói có gậy bóng chày sau xe. Do không biết nhà của K nên đến khoảng 14 giờ cùng ngày cả nhóm đến nhà của K ở ấp Thạnh Hưng A, xã Thạnh H, huyện Thạnh Phú. K không có nhà, H gọi điện thoại di động cho K và mở loa lớn tiếng cho cả nhóm nghe. Huy hỏi K tiền bạc của tao mầy tính sau, K nói không có tiền trả. H và K cự cải qua lại bằng điện thoại di động, Huy nói vậy tao đập đồ nhà mầy, K nói mày muốn làm gì thì làm đi rồi tắt điện thoại di động, H dùng tay hất đỗ bình trà và ra lệnh lấy đồ đập phá tài sản tụi bây.

Tất cả cùng ra xe ô tô H mở cốp sau của xe lấy đưa cho H; A; S mỗi người 01 (một) cây gậy bóng chày còn B tự lấy 01 bình xịt hơi cay tất cả tiến vào trong nhà của K để đập tài sản. B thì cầm bình xịt hơi cay đứng ở cổng để cảnh giác cho đồng bọn đập phá tài sản. L dùng tay nhặt ly và bình trà bằng nhôm chọi vào cửa chính (cửa nhôm lấp kính) làm vỡ 01 phần kính. H cầm gậy bóng chày đập vỡ 01 phần kính của cửa chính và kính của 02 cánh ở cửa sổ thứ nhất. A cầm gậy bóng chày đập vỡ kính của 01 cánh bên trái ở cửa sổ thứ hai, rồi tiến vào bên trong nhà dùng tay xô ngã tủ lạnh làm gãy phần cánh tủ rồi cầm gậy bóng chày đập nhiều cái vào phần thân của tủ lạnh, dùng gậy bóng chày đập nhiều cái vào thân của máy giặt, dùng gậy quơ đánh trúng vào khung nhôm cửa phòng ngủ thứ nhất. S cầm gậy bóng chày đập vỡ kính của 01 cánh bên phải ở cửa sổ thứ hai và vỡ kính của 02 cánh ở cửa sổ thứ ba. H dùng tay hất đổ, vỡ ly ở bàn trà, dùng tay hất ngã, vỡ chén, dĩa trên kệ, dùng tay hất ngã máy giặt làm hư hỏng phần nắp đậy, dùng tay hất ngã, gãy chân 01 cái quạt điện, dùng tay ném 01 cái chén làm vỡ kính cửa nhà tắm. Sau đó, cả nhóm đối tượng cùng lên xe ô tô loại 07 chỗ ngồi rời khỏi hiện trường, trên đường về các đối tượng đã vứt bỏ hung khí gây án không thu giữ được.

Bản kết luận định giá số 26/KL-HĐĐG ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh Phú xác định giá trị các tài sản bị làm hư hỏng gồm : 01 máy giặc hiệu Tosiba, loại 8,2 kg bị hư phần nắp đậy trị giá là 800.000 đồng; 01 tủ lạnh hiệu Panasonic loại 188 lít bị hư hỏng phần cánh của ngăn đá, trị giá 1.300.000 đồng; 01 máy quạt chân đứng cao hiệu super Deluxe trị giá 170.000 đồng; 04 tấm kính cửa sổ mỗi kính có kích thước là 0,5m x 1,15m giá 456.000 đồng; 02 tấm kính của sổ thướt là 0,7m x 1,15m giá 320.000 đồng; 06 tấm kính cửa sổ loại hải đường kính loại nhỏ trị giá 88.000 đồng; 01 tấm kính cửa sổ nhà vệ sinh, loại Hải Đường, trị giá 120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 3.254.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra thông báo đến bị hại cũng như bị can tất cả đều đồng ý, tại thời điểm thông báo thì tất cả những người có liên quan không có yêu cầu định giá lại tài sản.

Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh Phú xác định tổng giá trị tài sản gồm ly thủy tinh, chén kiểu, tô, dĩa bình uống trà bằng nhôm giá trị còn lại là 0 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú ra thông báo đến bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tất cả đều đồng ý, không có yêu cầu định giá lại.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố các bị cáo Lê H H, Nguyễn Văn Thành L, Hồ Quốc A, Nguyễn Phúc S, Võ Thanh H,Vỏ Minh H và Trần Gia B, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng H, Nguyễn Văn Thành L, Hồ Quốc A, Nguyễn Phúc S, Võ Thanh H,Vỏ Minh H và Trần Gia B phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành L từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Quốc A từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc S từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thanh H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vỏ Minh H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Gia B từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra đề nghị không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Vũ K không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị hại anh Đặng Vũ K trình bày: Về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng H, Nguyễn Văn Thành L, Hồ Quốc A, Nguyễn Phúc S, Võ Thanh H,Vỏ Minh H và Trần Gia B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo các bị cáo Lê Hoàng H, Nguyễn Văn Thành L, Hồ Quốc A, Nguyễn Phúc S, Võ Thanh H,Vỏ Minh H và Trần Gia B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng H, Nguyễn Văn Thành L, Hồ Quốc A, Nguyễn Phúc S, Võ Thanh H,Vỏ Minh H và Trần Gia B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh, sơ đồ hiện trường và sự thật khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn từ việc Đặng Vũ K nợ tiền Lê Hoàng H không trả nên khoảng 14 giờ ngày 19/2/2021 tại nhà của Đặng Vũ K ở ấp Thạnh Hưng A, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre Lê Hoàng H, Nguyễn Văn Thành L, Hồ Quốc A, Nguyễn Phúc S, Võ Thanh H, Trần Gia B, Vỏ Minh H có hành vi dùng gậy bóng chày đập, dùng chén ném làm vỡ kính và nhiều tài sản khác của K. Tổng giá trị tài sản bị hư hư hỏng là 3.254.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo Lê Hoàng H, Nguyễn Văn Thành L, Hồ Quốc A, Nguyễn Phúc S, Võ Thanh H,Vỏ Minh H và Trần Gia B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều

178 Bộ luật Hình sự nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Thành L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Hoàng H, Hồ Quốc A, Nguyễn Phúc S, Võ Thanh H,Vỏ Minh H và Trần Gia B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Hoàng H, Hồ Quốc A, Nguyễn Phúc S, Võ Thanh H,Vỏ Minh H và Trần Gia B được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa tất cả các bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", trong giai đoạn điều tra đã tự nguyện "bồi thường thiệt hại" khắc phục hậu quả về tài sản 3.254.000 đồng. Các bị cáo phạm tội nhưng "gây thiệt hại không lớn", bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng với mức độ hậu quả của hành vi các bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo bị cáo Lê Hoàng H giữ vai trò tích cực là người tập hợp lực lượng, thuê xe ô tô là người yêu cầu bị cáo Vỏ Minh H mang theo hung khí và yêu cầu các bị cáo khác cố ý làm hư hỏng tài sản của bị hại. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Nguyễn Văn Thành L có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, nên về hình phạt bị cáo H và bị cáo L chịu phải nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, là lao động chính trong gia đình có thu nhập, phạm tội trong lúc nhất thời. Mặt khác, quá trình điều tra bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các các bị cáo và tại phiên tòa bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo do bị hại cũng có một phần lỗi thiếu nợ không trả mà còn thách thách các bị cáo. Do đó, xét thấy không cần thiết phải phạt tù cách ly khỏi xã hội mà áp dụng

hình phạt tiền cho các bị báo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho cộng đồng, nhằm đảm bảo tính nhân văn của pháp luật hình sự để các bị cáo cố gắng tự cải sửa mình trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đề cập.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng H, Nguyễn Văn Thành L, Hồ Quốc A, Nguyễn Phúc S, Võ Thanh H,Vỏ Minh H và Trần Gia B phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành L 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Quốc A 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc S 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thanh H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vỏ Minh H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Gia B 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đề cập.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Văn Phương